|  |  |
| --- | --- |
| BỘ TƯ PHÁP**CỤC KIỂM TRA VBQPPL**Số: /BC-KTrVB | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 2019* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Dự thảo Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật**

**do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành**

**I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

**1. Sự cần thiết ban hành Thông tư**

Thực hiện Quyết định số 156/QĐ-BTP ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là QPPL) thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp kỳ 2014-2018, trên cơ sở Danh mục văn bản QPPL cần đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp trong kỳ hệ thống hóa 2014-2018, Cục Kiểm tra văn bản đã phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát và thấy một số văn bản QPPL do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hoặc liên tịch ban hành đã không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ pháp lý để xác định hết hiệu lực theo quy định tại các Luật ban hành văn bản QPPL (năm 1996, 2008, 2015). Theo đó, về nguyên tắc, hiệu lực của các văn bản này vẫn được xác định ở trạng thái “còn hiệu lực”. Vì vậy, để bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, minh bạch của hệ thống pháp luật, việc xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành, liên tịch ban hành (sau đây gọi tắt là Dự thảo Thông tư) là rất cần thiết.

**2. Mục đích, quan điểm xây dựng**

*2.1. Mục đích:*

Việc bãi bỏ toàn bộ các văn bản nhằm đảm bảo sự đồng bộ, minh bạch của pháp luật, tránh chồng chéo, nhầm lẫn trong thực thi pháp luật.

*2.2. Quan điểm xây dựng văn bản:*

Quá trình xây dựng Dự thảo Thông tư đảm bảo đúng quy trình xây dựng văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015; sự thống nhất của hệ thống pháp luật, loại bỏ những quy định không còn được áp dụng, đồng thời rà soát không để khoảng trống pháp lý khi bãi bỏ các văn bản.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VĂN BẢN**

Nội dung Dự thảo Thông tư không đề xuất chính sách mới mà chỉ bãi bỏ một số các văn bản do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hoặc liên tịch ban hành đã không còn được được áp dụng trên thực tế. Do đó, không đề xuất các giải pháp mới, đồng thời không phát sinh thủ tục hành chính, chi phí đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

- Phương án 1: Bãi bỏ toàn bộ văn bản hoặc một phần văn bản.

Tác động: Bảo đảm sự thống nhất trong hệ thống pháp luật, không còn tồn tại văn bản không được áp dụng trong thực tế do nội dung đã được quy định tại các văn bản khác hoặc không còn phù hợp về thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Phương án 2: Không bãi bỏ văn bản.

Tác động: Các văn bản tồn tại trong hệ thống pháp luật, nhưng không được áp dụng trên thực tế, chồng chéo về mặt nội dung với văn bản khác; gây khó khăn cho việc thực hiện pháp luật; giảm tính minh bạch, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Vì vậy, để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, để các văn bản này hết hiệu lực pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL, cần lựa chọn phương án ban hành Thông tư bãi bỏ các văn bản này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:** - Bộ trưởng (để b/c);- Thứ trưởng Phan Chí Hiếu (để b/c);- Lưu: VT; NC. | **CỤC TRƯỞNG****Đồng Ngọc Ba** |